

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã Đại Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030. Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn ban hành Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã Đại Sơn giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của việc phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; khuyến khích chủ động phòng bệnh, phát hiện sớm và điều trị kịp thời. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ trong độ tuổi tham gia khám, sàng lọc định kỳ nhằm phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung, góp phần giảm tỷ lệ mắc và tử vong. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế xã trong việc tư vấn, khám, phát hiện sớm, quản lý và theo dõi các trường hợp có nguy cơ mắc bệnh. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, từng bước nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát nội dung, mục tiêu của Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Các ban, ngành, đoàn thể xã, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nội dung, hình thức đa dạng, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm lồng ghép hiệu quả các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung với các chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe Nhân dân, dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị ung

thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC), nhằm giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV và UTCTC, góp phần đạt mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với UTV, UTCTC

- Chỉ tiêu 1: 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC.

- Chỉ tiêu 2: 90% trẻ em gái (9 - 15 tuổi) được tiêm đủ liều vắc xin HPV phòng bệnh UTCTC theo Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế.

2.2. Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm

- Chỉ tiêu 1: Trạm Y tế phối hợp với cơ sở chuyên khoa (ung bướu và phụ sản) triển khai khám sàng lọc UTV, UTCTC.

- Chỉ tiêu 2: 50% phụ nữ tuổi từ 40 - 70 được khám sàng lọc UTV định kỳ.

- Chỉ tiêu 3: 50% phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc UTV bất thường, được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên.

- Chỉ tiêu 4: 35% phụ nữ độ tuổi 30 - 49 được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp hiệu năng cao (tế bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao hoặc các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép).

2.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC

- Chỉ tiêu 1: Phối hợp với cơ sở điều trị tuyến tỉnh thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa và áp dụng phác đồ điều trị UTV, UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn.

- Chỉ tiêu 2: 70% người bệnh UTV, UTCTC được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.

- Chỉ tiêu 3: 80% nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền UTV, UTCTC.

- Chỉ tiêu 4: 50% người bệnh được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) UTV xâm lấn.

2.4. Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC.

- Chỉ tiêu 2: 80% các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc UTV, UTCTC.

2.5. Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV, UTCTC

- Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ mắc mới do UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong do UTCTC dưới 1/100.000 phụ nữ.
- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi can thiệp

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn xã Đại Sơn, phù hợp với các quy định, chính sách của Nhà nước đã ban hành.

2. Đối tượng

- Trẻ em gái trong độ tuổi mục tiêu từ 9 - 15 tuổi.
- Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu từ 21 - 70 tuổi.
- Người bệnh UTV, UTCT.
- Đối tượng tham gia thực hiện Kế hoạch: Nhân viên y tế, giáo viên và cán bộ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống UTV, UTCTC; chỉ đạo lồng ghép hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ như: khám sức khỏe định kỳ, các Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe bà mẹ, dân số và phát triển, các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn xã; khuyến khích mở rộng các phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống UTV, UTCTC của người dân; hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các Chương trình, dự án của Trung ương và địa phương, các quỹ nhân đạo, từ thiện...

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách Trung ương và địa phương, khu vực tư nhân...

- Thực hiện tốt công tác thống kê, thu thập thông tin theo bộ chỉ số đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán ≤ 60 ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, sàng lọc và điều trị đối với UTCTC...); lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản để có dữ liệu phục vụ công tác quản lý, xây dựng kế hoạch hàng năm.

- Định kỳ theo dõi, giám sát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đánh giá hiệu quả và tổng hợp báo cáo, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

2. Truyền thông vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Tăng cường truyền thông vận động cho cấp ủy, chính quyền về gánh nặng bệnh tật, lợi ích y tế và hiệu quả chi phí của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ...) trong công tác truyền thông và vận động nguồn lực, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của xã. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo.

- Thông điệp truyền thông tập trung vào các nội dung: ngăn chặn các yếu tố gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể chất, phòng chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn lành mạnh; lợi ích, tầm quan trọng của việc dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; vận động thực hành các hành vi có lợi như chủ động tiêm chủng phòng UTCTC (HPV), khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ rào cản tâm lý của phụ nữ, nhất là khu vực nông thôn, miền núi để sẵn sàng, chủ động đi khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC. Quan tâm đối tượng có nguy cơ cao UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có người bị UTV, béo phì, ít vận động), đối tượng nguy cơ cao UTCTC (nhiễm HIV, nhận ghép tạng, sử dụng 02 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...).

- Lồng ghép công tác truyền thông phòng chống UTV, UTCTC vào các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm đang triển khai trên địa bàn xã; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo truyền thông cho các nữ giáo viên, học sinh nữ, phụ huynh học sinh kiến thức, thực hành phòng chống UTCTC, nhằm tăng bao phủ tỷ lệ tiêm chủng HPV.

- Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

3. Nâng cao năng lực triển khai các dịch vụ về khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC tại các cơ sở y tế

3.1. Đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai chuyên môn, kỹ thuật

- Cử cán bộ chuyên môn liên quan đi đào tạo, bồi dưỡng các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng chống UTV, UTCTC, đảm bảo cán bộ y tế

chuyên khoa sản, ung bướu tại trạm y tế được tập huấn khám lâm sàng vú, sàng lọc UTCTC; nhận chuyển giao kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc; đào tạo theo kíp về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Bộ Y tế và khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.

- Cho cán bộ y tế tham gia đào tạo về chẩn đoán hình ảnh vú (siêu âm, X-quang vú, MRI), kỹ thuật sinh thiết lõi, giải phẫu bệnh, tế bào học, soi cổ tử cung, điều trị tổn thương sớm cổ tử cung, phẫu thuật, xạ trị kỹ thuật cao...

- Tham gia đầy đủ các hình thức đào tạo trực tuyến, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa bằng công nghệ thông tin, nhằm trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc, sinh phẩm... đáp ứng công tác khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC; đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời vật tư, thuốc, sinh phẩm; hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị định kỳ để triển khai công tác khám sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC đạt hiệu quả.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác khám sàng lọc UTV, UTCTC tại Trạm Y tế.

4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tài liệu đào tạo liên tục của Bộ Y tế; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý chăm sóc giảm nhẹ, tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh UTV, UTCTC.

- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào Chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình cho trẻ em gái theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ khám sàng lọc UTV, UTCTC tại cộng đồng theo năng lực của từng cơ sở y tế để lựa chọn phương pháp phù hợp, hiệu quả. Đối với sàng lọc UTCTC: Chuyển gửi bệnh nhân thực hiện sàng lọc bằng phương pháp tế bào cổ tử cung...

- Triển khai thí điểm tại trạm y tế (khi có đủ điều kiện và hướng dẫn của Bộ Y tế) về sàng lọc UTCTC bằng phương pháp đánh giá quan sát tự động (automatic visual evaluation - AVE), chụp ảnh sau VIA (phương pháp quan sát cổ tử cung bằng dung dịch acid acetic) và phân tích tức thời dựa trên trí tuệ nhân tạo (nếu có).

5. Giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi, đánh giá

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, AI trong thống kê, báo cáo; tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo chất lượng thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tích hợp, kết nối các dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều

trị UTV, UTCTC vào hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ (gắn với mã định danh) theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ghi nhận các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

- Triển khai báo cáo điện tử tự động từ cấp xã lên cấp Trung ương qua nền tảng y tế số quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả; điều tra, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, phục vụ công tác tổng kết, rút kinh nghiệm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước, theo phân cấp và khả năng cân đối của các địa phương, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của địa phương; ngân sách lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Dự án có liên quan theo quy định.

2. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, kinh phí phúc lợi của các doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện kế hoạch về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng hoá các loại hình truyền thông về các biện pháp phòng, chống UTV, UTCTC.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

- Tham mưu nguồn vốn đầu tư và huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

3. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xã trong truyền thông, vận động cộng đồng tham gia sàng lọc phát hiện sớm bệnh. Huy động mọi nguồn lực, triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương tổ chức định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung bằng nhiều hình thức (loa truyền

thanh, pa nô, áp phích, mạng xã hội...).

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức về phòng chống UTV, UTCTC cho các nữ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh, đặc biệt là lợi ích của việc tiêm HPV (phòng UTCTC) nhằm tăng tỷ lệ trẻ em gái được tiêm chủng HPV.

- Lòng ghép khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC vào các đợt khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

6. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp với Trạm Y tế đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; thay đổi hành vi, chủ động tham gia khám, sàng lọc định kỳ.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống bệnh vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương; đưa tiêu chí chăm sóc sức khỏe phụ nữ vào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Vận động phụ nữ trong độ tuổi tham gia các chương trình sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ; đặc biệt chú trọng các đối tượng vùng sâu, vùng xa, hộ nghèo, cận nghèo.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc và điều trị bệnh.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã Đại Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lưu